

COMPANY REPORT

CTCP Giám nh Vinacontrol - VNC

Thursday, Jun 17, 2010



**CTCP Ch ng khoán
An Thành**

Địa chỉ: 37 Lý Th ng Ki t,
Hoàn Ki m, Hà N i.
Tell: 84.4.62518888
Fax: 84.4.62710006
Email: info@atsc.com.vn
www.atsc.com.vn



Company Report VNC

Công ty cổ phần Giám định Vinacontrol - VNC (HNX)

Nhóm ngành: Dịch vụ Phạt Kinh doanh

Vốn i ul: 78,750,000,000 ng

KL CP ang niêm y t: 7,875,000 cp

KL CP ang l u hành: 7,875,000 cp

Gì i thi u chung:



Tên Công ty: Công ty cổ phần Giám định Vinacontrol

Tên tiếng Anh: The Vietnam Superintendence and Inspection joint stock Company

Tên viết tắt: Vinacontrol

Trụ sở: 54 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 9436011

Fax: (84-4) 9433844

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRI N CÔNG TY C PH N GIÁM NH VINACONTROL

Công ty Cổ phần Giám định Vinacontrol là công ty Việt Nam đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực giám định, được thành lập năm 1957 theo quyết định số 514/BTN -TCCB ngày 26/10/1957 của Bộ Thương mại, với tên gọi ban đầu là Cục Kiểm nghiệm hàng hóa XNK kiêm Sở giám định hàng hóa XNK.

Đến năm 1974 do nhu cầu giám định hàng hóa XNK tăng, Bộ trưởng Bộ Ngoại thương (nay là Bộ Thương mại) ra quyết định số 513/BNgT-TCCB tách Sở Giám định ra để thành lập Công ty Giám định hàng hóa XNK.

Thực hiện đường lối đổi mới nền kinh tế theo hướng thị trường, Bộ Kinh tế đối ngoại (nay là Bộ Thương mại) ra quyết định số 402/KTĐN-TCCB ngày 12/11/1988 hợp nhất Công ty Giám định hàng hóa XNK và Cục Kiểm nghiệm hàng hóa XNK thành Công ty Giám định hàng hóa XNK (Vinacontrol).

Ngày 29/11/2004 Bộ Thương mại ra quyết định số 1758/2004/QĐ -BTM về việc chuyển Công ty Giám định hàng hóa XNK (Vinacontrol) thành Công ty cổ phần Giám định Vinacontrol. Công ty cổ phần Giám định Vinacontrol đã chính thức đăng ký kinh doanh và đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo giấy CNĐKKD số 0103008113 đăng ký lần đầu ngày 1/6/2005 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội.

Chuyển sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng tích lũy và nâng cao năng lực giám định; bảo vệ và mở rộng thị phần; đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Để tiếp tục đưa công ty phát triển từng bước vững chắc trên thương trường và để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, Vinacontrol đã xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2000 và được tổ chức BVQI (Anh quốc) cấp chứng nhận.



Company Report VNC

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Dịch vụ chính của Công ty là giám định. Công ty kiểm tra thi công sản phẩm, dịch vụ, quá trình hay nhà xưởng, thiết bị và xác định sự phù hợp của chúng với các yêu cầu cụ thể của doanh nghiệp hoặc yêu cầu chung của mặt hàng liên quan.
- Hiện nay các dịch vụ của Công ty chủ yếu là cung cấp cho các khách hàng trong nước. Một số khách hàng chính của công ty gồm các công ty nhà nước, các công ty liên doanh với nước ngoài hoặc công ty nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam.
- Một số quan trọng tiếp theo là các dịch vụ giám định phục vụ quản lý nhà nước làm theo yêu cầu của Hội đồng, các cơ quan quản lý nhà nước.
- Kiểm tra phá huỷ, không phá huỷ
- Hiểu chu kỳ và kiểm định các thiết bị công nghiệp.
- Công nhận và lập báo cáo dung tích các bồn chứa công nghiệp
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng
- Thẩm tra hồ sơ dự toán, quy trình toán các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi.
- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu: Tư vấn, xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị.
- Tư vấn lắp đặt thiết bị
- Kiểm tra công nghệ nhà xưởng phù hợp với khả năng chịu tải của công trình; kiểm tra, công nghệ nhà xưởng phù hợp với chất lượng công trình xây dựng, máy móc, thiết bị, vật tư, vật liệu công trình.
- Kinh doanh bất động sản.
- Tư vấn thiết kế cơ sở, lập kế hoạch kinh doanh, hợp nhất, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp.
- Đào tạo kỹ thuật, nghiệp vụ thẩm định giá và nghiệp vụ có liên quan khác.

HỌ TÊN NGƯỜI KINH DOANH CỦA VNC

Sản phẩm, dịch vụ chính

Dịch vụ chính của Công ty là giám định. Công ty kiểm tra thiết kế sản phẩm, dịch vụ, quá trình hay nhà xưởng, thiết bị và xác định sự phù hợp của chúng với các yêu cầu cụ thể của doanh nghiệp hoặc yêu cầu chung của mặt hàng liên quan. Chứng thư giám định do Vinacontrol cung cấp là chứng cứ khách quan giúp khách hàng giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong kinh doanh như khiếu nại, thanh toán, giao nhận, xuất xứ, bảo hiểm, và các hoạt động quản lý như thông quan, áp thuế, vệ sinh an toàn hàng hóa, bảo vệ môi trường.

Xét theo mặt hàng thì dịch vụ giám định của Vinacontrol chủ yếu tập trung vào các mảng sau:



Company Report VNC

- Hàng xuất: gạo, nông sản, cây công nghiệp, dầu thô, dăm gỗ bạch đàn, hải sản, thủy sản, khoáng sản, Ilmenhite, xăng dầu, hàng tiêu dùng, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gỗ xuất khẩu... Về hàng nông sản và cây công nghiệp xuất khẩu, thị phần Công ty là 60%; về dầu thô, thị phần đạt tới trên 80%, dăm gỗ bạch đàn 90%, kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng đó.
- Hàng nhập: xăng dầu, khí đốt, phân bón, sắt thép, hóa chất, bông xơ, máy móc thiết bị, ô tô, xe máy, clinker, linh kiện điện tử, lương thực, thực phẩm. Thị phần giám định xăng dầu nhập khẩu của công ty là 40%, còn các mặt hàng khác thị phần là 30%.

Xét theo loại hình dịch vụ thì thế mạnh của Công ty là các loại hình giám định truyền thống, bao gồm kiểm tra chứng nhận xuất xứ hàng hóa, tư vấn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, giám định hàng hải; giám định tổn thất; hun trùng; giám định container và hàng hóa trong container; máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.

Hiện nay các dịch vụ của Công ty chủ yếu là cung cấp cho các khách hàng trong nước. Đối tượng khách hàng chính của công ty gồm các tổng công ty nhà nước, các công ty liên doanh với nước ngoài hoặc công ty nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu lớn, độc quyền các mặt hàng trọng yếu như PETECHIM, PETROLIMEX, VINAMETAL, VINACIMEX, LILAMA, TCTXD Sông Đà, VINATEA, VINATEX, VINAMILK, SHELL, BP, EXXON MOBIL, CHEVRON, PETRONAS, MITSUBISHI, SUMITOMO, CHINA OIL, SINOPEC... Các mặt hàng qua giám định của các công ty nói trên chiếm từ 10 -90% tổng kim ngạch XNK của mặt hàng liên quan. Đối tượng quan trọng tiếp theo là các dịch vụ giám định phục vụ quản lý nhà nước làm theo yêu cầu của Hải quan, các cơ quan quản lý nhà nước. Đối tượng khách hàng đông đảo nhất là các công ty tư nhân thuộc đủ các lĩnh vực ngành nghề. Công ty đang tập trung hướng tới đối tượng khách hàng tiềm năng này.

Xuất phát từ yêu cầu của khách hàng và nhu cầu của thị trường, Phòng Kỹ thuật Tổng hợp và Phòng Thử nghiệm sẽ xem xét khả năng đáp ứng của Công ty đối với các nhu cầu đó và đề xuất các phương pháp thống nhất thích hợp để thực hiện giám định. Quá trình xây dựng phương pháp giám định, quy trình giám định, giám định, phân tích, thử nghiệm và tiến hành giám định được các bộ phận có liên quan của Công ty thực hiện một cách nghiêm túc, với phương châm nỗ lực hết mình, và tuân thủ các quy trình chặt chẽ của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2000.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH VÀ CÁC MẶT HÀNG GIÁM ĐỊNH CỦA CÔNG TY:



Giám định dầu thô tại kho nổi (FPSO)



Phân tích dầu thô tại phòng thử nghiệm



Giám định dây chuyền máy móc
Nhà máy Xi măng Sông Gianh



Giám định sữa Vinamilk



V TH C A VINACONTROL TRONG NG ÀNH

Vinacontrol là tổ chức giám định đầu tiên và lớn nhất ở Việt Nam, cả về doanh thu, loại hình dịch vụ, số lượng giám định viên, mạng lưới chi nhánh và hệ thống phòng thử nghiệm. Vinacontrol đã duy trì được vị trí này bất chấp sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ trong nước lẫn nước ngoài.

Các tổ chức giám định quốc tế đã thành lập chi nhánh, hoặc liên doanh tại Việt Nam gồm có SGS, BUREAU VERITAS, APAVE, NKKK, OMIC... Những tổ chức này có tiềm lực kinh tế mạnh, hệ thống marketing toàn cầu, năng lực kỹ thuật, kinh nghiệm, quản lý tốt hơn Vinacontrol. Tuy nhiên, các công ty này thường không có phòng thử nghiệm tại Việt Nam, mà thường phải thuê thiết bị hoặc phải gửi mẫu ra nước ngoài. Do đó, giá dịch vụ thường không cạnh tranh bằng Vinacontrol. Các công ty này chủ yếu cạnh tranh trong các dịch vụ: giám định trước khi xếp hàng, giám định dầu thô, giám định máy móc thiết bị, công trình đầu tư, giám sát xây dựng, hàng tiêu dùng, đánh giá nhà máy, giám định hàng tổn thất.

Trong nước, đối thủ cạnh tranh của Vinacontrol là các tổ chức giám định chuyên ngành của các bộ, ngành, tổng công ty, ví dụ Vinacafe, FCC (gạo và nông sản), VFC, QUACONTROL. Các tổ chức này có phòng thử nghiệm chuyên giám định mặt hàng kinh doanh của công ty sở hữu, và do đó có khả năng cạnh tranh lớn trong chuyên ngành của họ.

Ngoài ra có rất nhiều công ty giám định tư nhân với qui mô nhỏ. Do chi phí đầu tư phòng thử nghiệm rất lớn, đa phần các công ty giám định tư nhân phải thuê thử nghiệm tại các phòng thử nghiệm của Vinacontrol, của các bộ ngành, hoặc gửi mẫu ra nước ngoài. Tuy vậy các công ty này cũng đang cạnh tranh quyết liệt với Vinacontrol trong các loại hình giám định truyền thống, chủ yếu bằng các biện pháp như giảm giá phí, tăng tỷ lệ hoa hồng.

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA VINACONTROL

Chất lượng giám định có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của Công ty. Dựa trên những tiêu chí như kết quả giám định, hiệu quả tư vấn và thái độ phục vụ khách hàng, điều tra của Công ty cho thấy 75% khách hàng đánh giá tốt về Công ty. Đó là kết quả của một quá trình hoạt động trên 50 năm lấy chữ tín làm đầu, luôn tuân thủ nguyên tắc độc lập, trung lập, khách quan, mục tiêu là cung cấp kết quả giám định chính xác, kịp thời, trung thực cho khách hàng.

Hệ thống quản lý chất lượng của Vinacontrol đã được đăng ký theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và đã được tổ chức chứng nhận quốc tế BVQI (Anh quốc) cấp chứng nhận từ năm 1997. Từ đó đến nay, Công ty tiếp tục duy trì và thường xuyên cải tiến hệ thống này theo đúng yêu cầu của Tiêu chuẩn, định kỳ mời thanh tra của BVQI vào đánh giá duy trì/cấp mới chứng chỉ theo quy định (lần gần đây nhất là tháng 8 năm 2006).

Hiện nay, theo quy định mới của Nhà nước, các tổ chức giám định phải có hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng theo

Chuyên viên phân tích - Lê Minh Tr ng



Company Report VNC

ISO 17020:1998, hay nói cách khác là có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với chuẩn mực chung cho các hoạt động của tổ chức tiến hành giám định ở Việt Nam (TCVN ISO/IEC17020), nên Vinacontrol đã xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn này, sắp tới sẽ đăng ký để Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng đánh giá và cấp chứng nhận.

Hệ thống phòng thử nghiệm của Vinacontrol (bao gồm phòng thử nghiệm văn phòng Hà Nội, Đà Nẵng, Vinh, Tp. Hồ Chí Minh) đã được Văn phòng công nhận chất lượng của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp giấy chứng nhận VILAS (hệ thống phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 17025 hay chuẩn mực chung cho hoạt động của phòng thử nghiệm) vào năm 2005 và 2006.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA VNC

Báo cáo Lợi Ích			
T VND	2007	2008	2009
Doanh thu thuần	96.1	124.5	154.4
Tổng trừ	-	29.5%	24.1%
Giá trị hàng bán	(54.4)	(89.1)	(108.2)
Lãi gộp	41.7	35.4	46.2
Tỷ suất lãi gộp	43.4%	28.4%	29.9%
Thu nhập tài chính	7.9	4.4	7.9
Thu nhập tài chính	-	-	-
Chi phí tài chính	(3.7)	(3.6)	(5.3)
Chi phí bán hàng	(5.5)	(4.3)	(6.3)
Chi phí quản lý Doanh nghiệp	(18.0)	(12.2)	(14.2)
Lãi/ tổn thất Kinh doanh	22.5	19.6	28.3
Tỷ suất lãi/ tổn thất KD	23.4%	15.8%	18.4%
Lãi/ tổn thất công ty con, liên kết	-	-	-
Thu nhập/(chi phí) khác	0.1	0.3	0.2
Lãi/(tổn thất) trước thuế	22.6	19.9	28.6
Thu TNDN-hiện tại	-	2.7	3.5
Thu TNDN-hoàn lại	-	-	-
Lãi/(tổn thất) ròng	22.6	17.2	25.1
Tỷ suất lãi ròng	23.5%	13.8%	16.2%
EPS	4,312	3,286	3,203
Lợi ích CTS	-	-	-
Lãi/(tổn thất) thuần của CTS	22.6	17.2	25.1
Chi phí khấu hao	3.7	4.3	-
Bảng cân đối Kế toán năm			
T VND	2007	2008	2009
Tài sản và Tổng tài sản	76.0	23.5	28.0

Company Report VNC

u t Tài chính			
ng n h n	8.0	42.0	21.3
Các kho n ph i			
thu	27.5	38.0	48.7
Hàng t n kho,			
ròng	0.4	1.2	1.3
TS l u ng khác	1.7	5.0	9.1
T ng tài s n			
Ng n h n	113.6	109.6	108.4
Ph i thu dài h n	-	-	-
Tài s n C nh			
ròng	27.6	36.4	43.0
B t ng s n u			
t	-	-	-
u t tài chính			
dài h n	1.3	7.6	6.4
Tài s n dài h n			
khác	3.9	3.8	3.0
T ng Tài s n dài			
h n	32.7	47.8	52.4
T ng Tài s n	146.2	157.4	160.7
<i>T ng tr ng</i>	-	7.7%	2.1%
Vay ng n h n	-	-	18.8
Ph i tr nhà cung			
c p	0.0	0.1	-
N ng n h n khác	66.7	28.5	-
Công n ng n			
h n	66.7	28.6	18.8
Vay dài h n	-	-	0.4
Ph i tr nhà cung			
c p dài h n	-	-	-
N dài h n khác	0.0	1.2	-
Công n dài h n	0.0	1.2	0.4
V n góp	52.5	78.8	78.8
Th ng d v n c			
ph n	-	26.3	26.3
V n khác	-	-	-
C phí u qu	-	(0.9)	(0.9)
Chênh l ch ánh			
giá l i TS	-	-	-
Các qu	4.3	14.9	18.7
Lãi ch a phân			
ph i	22.6	6.8	19.5
Qu khen th ng			
phúc l i	0.1	1.8	(0.8)
V n ch S h u	79.5	127.6	141.5
<i>T ng tr ng</i>	-	60.4%	10.9%
L i ích c ông			
thi u s	-	-	-
T ng công			
ngu n v n	146.2	157.4	160.7
<i>T ng tr ng</i>	-	7.7%	2.1%

PHÂN TÍCH SWOT

Thế mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Vị thế của một tổ chức giám định đầu tiên, lớn nhất, có tên tuổi, bề dày kinh nghiệm và năng lực nhất trong các tổ chức giám định của Việt Nam. - Mạng lưới chi nhánh phủ khắp các thành phố lớn, cảng biển, cửa khẩu và trung tâm thương mại - Các chi nhánh đều có phòng thử nghiệm với trang thiết bị khá đầy đủ, có khả năng kiểm tra hầu hết các chủng loại hàng hóa khác nhau theo tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế. - Điều kiện các nguồn lực trong toàn công ty thường xuyên được cải thiện, đặc biệt là các trang thiết bị kỹ thuật, góp phần đáng kể dành lại và mở rộng thị phần các mặt hàng quan trọng của Công ty - Đội ngũ cán bộ, giám định viên đa số có trình độ đại học hoặc trên đại học - Mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức giám định trên thế giới 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều mảng dịch vụ của Công ty phụ thuộc vào qui định của Nhà nước hay từng bộ ngành, do đó phần nào giảm tính chủ động của nguồn thu của Công ty. - Công ty hiện chưa có sự đầu tư mạnh cho hoạt động quảng bá, đổi mới và phát triển thương hiệu. - Một bộ phận giám định viên vẫn chưa nhận thức đúng tinh thần dịch vụ phù hợp với môi trường kinh doanh cạnh tranh gay gắt. - Công ty phải đầu tư liên tục vào trang thiết bị mới, đi đôi với việc nâng cao trình độ của cán bộ, giám định viên để đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường. Điều này tác động trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị đầu tư và kim ngạch XNK của Việt Nam tăng trưởng đều đặn tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động giám định phát triển. - Nhà nước khuyến khích và đổi mới phương thức quản lý theo hướng sử dụng các dịch vụ của doanh nghiệp mang tính độc lập cao trong lĩnh vực kiểm tra, kiểm soát, thẩm định - Xu hướng phát triển kinh doanh bền vững theo chiều sâu, với sự tập trung vào thương hiệu, chất lượng hàng hóa tất yếu sẽ kéo theo nhu cầu giám định. - Khả năng hợp tác với các tổ chức giám định có uy tín 	<ul style="list-style-type: none"> - Vinacontrol không còn nắm thế độc quyền trong thị trường giám định, và đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của hơn 120 tổ chức giám định (đánh giá của Vinacontrol) thuộc nhiều thành phần kinh tế và quốc gia khác nhau hoạt động tại Việt Nam. Một hệ quả của sự cạnh tranh là phí giám định giảm để thu hút khách hàng trong khi chi phí giám định tăng để nâng cao chất lượng giám định. - Môi trường pháp lý về hoạt động giám định hàng hóa XNK vẫn chưa thực sự ổn định và phù hợp, ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.



Company Report VNC

<p>để nâng cao kinh nghiệm, thâm nhập thị trường nước ngoài</p> <p>- Cơ hội mở rộng lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh mới</p>	
---	--

NH GIÁ C PHI U VNC

NH GIÁ THEO PH NG PHÁP P/E forward

Lý do lựa chọn phương pháp định giá: Qua nghiên cứu tác động của thị trường chứng khoán và tình hình kinh doanh của công ty trong giai đoạn trung và ngắn hạn, kết quả định giá nhanh và tương đối chính xác trong khoảng thời gian trung và ngắn hạn, phù hợp với phong cách đầu tư của các nhà đầu tư trong nước. Hơn nữa, phương pháp này dễ dàng và dễ hiểu giúp cho các nhà đầu tư nhanh chóng nắm bắt được chính xác ý nghĩa của phương pháp tránh các sai sót khó hiểu của các nhà đầu tư trong các phương pháp khác. Chính vì vậy tôi sẽ sử dụng phương pháp định giá cổ phiếu VNC theo phương pháp này.

Vì lý do nêu trên trong năm 2010 tôi đã tính được EPS năm 2010 của VNC là khoảng 3,621 nghìn đồng/cp.

P/E forward của VNC dựa trên kỳ vọng vào khoảng bình quân 10,5x.

Giá cổ phiếu V12 trong năm 2010 dựa trên kỳ vọng: $10,5 \times 3,621 = 38$ nghìn đồng/cp.

Như vậy theo phương pháp định giá P/E chúng tôi có thể dự đoán giá cổ phiếu VNC sẽ dao động xung quanh mức 38 nghìn đồng/cp như công ty tôi đang đầu tư.

Vì mức giá hiện tại là 33 nghìn đồng/cp thì tôi nghĩ rằng nghiên cứu báo cáo này thì cổ phiếu VNC cho ta kết quả tương đối tốt. Tuy nhiên các nhà đầu tư nên chú ý rằng như công ty không thể có mức lợi nhuận như đã nêu ra thì mức giá trên có thể không trở thành hiện thực. Và trên thực tế giá cổ phiếu thường xuyên biến động không ngừng do áp lực cung cầu nên chúng tôi không nên bỏ lỡ cơ hội đầu tư vào VNC như một nhà đầu tư thông minh. Các nhà đầu tư nên xem mức giá trên đây như một tham khảo trong quá trình đầu tư của mình chứ không phải là một chỉ dẫn đầu tư. Cuối cùng tác giả bài viết xin chúc các nhà đầu tư gặp nhiều thành công trong quá trình đầu tư của mình!

Khuyến cáo:

“Các thông tin nêu ra trong báo cáo này của Công ty chứng khoán An Thành (ATSC) thu thập từ các nguồn tin tức cho là chính xác và đáng tin cậy để phát hành. Báo cáo này chỉ có giá trị tham khảo. Vì vậy, ATSC hoàn toàn không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào (nếu có) phát sinh từ việc sử dụng toàn bộ hay một phần thông tin từ báo cáo này”.